

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAM RANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 433/UBND-NC  
V/v triển khai thực hiện  
Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày  
01/7/2019 của Chính phủ

Cam Ranh, ngày 01 tháng 11 năm 2019

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 477/TTT-P5 ngày 19/9/2019 của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, UBND thành phố Cam Ranh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung quy định của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, văn bản số 298/CP-V.I ngày 22/7/2019 của Chính phủ về đính chính Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Công văn số 3747/UBND-NC ngày 24/9/2019 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến một số quy định sau:

**1. Quy định trách nhiệm giải trình**

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát, quy định cụ thể việc thực hiện trách nhiệm giải trình trong nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phân công cá nhân hoặc bộ phận có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu giải trình. Đồng thời, phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, đôn đốc việc thực hiện trách nhiệm giải trình và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Từ chối yêu cầu giải trình khi: Không đủ điều kiện tiếp nhận yêu cầu giải trình được quy định tại Điều 4 của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; nội dung yêu cầu giải trình thuộc trường hợp quy định tại Điều 6 của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, nội dung đã được giải trình hoặc đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền thụ lý giải quyết, trừ trường hợp người yêu cầu có lý do chính đáng; Người yêu cầu giải trình đang trong tình trạng không làm chủ được hành vi do dùng chất kích thích hoặc có hành vi gây rối trật tự, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người tiếp nhận yêu cầu giải trình; Người được ủy quyền, người đại diện không có giấy tờ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

**2. Quy định đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng**

- Việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) phải đảm bảo tính chính xác, khách quan và tuân theo quy định tại Chương III Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.



- Các cơ quan, phòng ban, UBND các xã, phường lập và gửi Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí đánh giá công tác PCTN và các tài liệu, văn bản chứng minh cho kết quả hoạt động trong năm về Thanh tra thành phố. Phối hợp, giải trình hoặc cung cấp tài liệu bổ sung theo yêu cầu của Thanh tra thành phố.

- Giao Thanh tra thành phố tham mưu UBND thành phố lập Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí đánh giá công tác PCTN trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh; gửi Báo cáo và các tài liệu, văn bản chứng minh cho kết quả hoạt động trong năm về Thanh tra tỉnh theo đúng thời hạn. Phối hợp, giải trình hoặc cung cấp tài liệu bổ sung theo yêu cầu của Thanh tra tỉnh.

### **3. Quy định việc tặng quà và nhận quà tặng**

- Chỉ được sử dụng tài chính công, tài sản công để làm quà tặng vì mục đích từ thiện, đối ngoại và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Việc tặng quà phải thực hiện đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn, đối tượng theo quy định của pháp luật; cơ quan, đơn vị tặng quà phải hạch toán kế toán và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình. Trường hợp không từ chối được thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tổ chức quản lý, xử lý quà tặng theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

- Trường hợp sử dụng tài chính công, tài sản công tặng quà không đúng quy định; vi phạm quy định về nhận quà tặng, xử lý quà tặng, báo cáo, nộp lại quà tặng thì bị xử lý theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

### **4. Quy định kiểm soát xung đột lợi ích**

CBCCVV được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo Thủ trưởng đơn vị để xem xét, xử lý. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi phát hiện có xung đột lợi ích và nếu thấy việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ không bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, trung thực thì phải xem xét, áp dụng một trong các biện pháp sau đây:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột có lợi ích theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

- Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

- Tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

## **5. Quy định vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác**

- Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

- Phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác, các trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác và chuyển đổi vị trí công tác trong trường hợp đặc biệt: thực hiện theo quy định tại Điều 37, Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

## **6. Quy định trình tự, thủ tục, thời hạn tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác; việc hưởng lương, phụ cấp, quyền, lợi ích hợp pháp khác và việc bồi thường, khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp của người có chức vụ, quyền hạn sau khi cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng**

Trình tự, thủ tục, thời hạn tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác; hủy bỏ và công khai quyết định hủy bỏ việc tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác; chế độ, chính sách; bồi thường, khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp đối với người bị tạm đình chỉ, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác: thực hiện theo mục 3, mục 4 Chương VI Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

## **7. Quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng**

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nếu để xảy ra vụ, việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách thì tùy theo tính chất, mức độ của vụ, việc sẽ xử lý kỷ luật như sau:

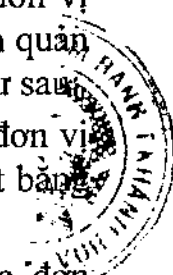
- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là CBCCVN và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thì bị xử lý kỷ luật bằng một trong những hình thức sau: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

- Nếu Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, chức xã hội thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của tổ chức đó.

- Nếu Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân.

- Áp dụng hình thức kỷ luật, trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu: thực hiện theo quy định tại Điều 78, Điều 79 và Điều 80 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

## **8. Quy định xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN**



- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với hành vi khác vi phạm quy định về PCTN: thực hiện theo quy định tại Điều 86 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

- Các hình thức xử lý kỷ luật đối với hành vi khác vi phạm quy định về PCTN: thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP. *l. l. l. l.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT. TU, HĐND, UBMT tp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tp;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT. *l. l. l. l.*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hữu Dũng*